TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KINH MÔN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2018/HS-ST
Ngày: 31/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Chuộng

2. Ông Bùi Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Chính Hướng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòaán nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Đặng Văn L, sinh năm 1983, Nơi cư trú: Khu TP, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn N, sinh năm 1960 và bà Lương Thị G, sinh năm 1962; tiền án,tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2018 đến ngày 28/3/2018, sau đó chuyển sang biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi, Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: TS, HA, KM, Hải Dương. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1987. Vắng mặt.

2. Anh Vũ Văn H1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 40 THĐ, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có ý định chiếm đoạt tài của người đi đường, vào khoảng 18 giờ, ngày 02/3/2018, Đặng Văn L đi xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển số 34B3 – 667.02 đến khu vực cổng Công ty TNHH Điện tử PVN ở thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương, đợi công nhân đi làm về, thấy ai để tài sản sơ hở thì sẽ chiếm đoạt. Khoảng 18 giờ 15 phút, cùng ngày, L phát hiện thấy trong số công nhân đi làm về có chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986; Địa chỉ: thôn TS, xã HA, huyện KM, tỉnh Hải Dương, một mình điều khiển xe mô tô theo hướng KT - KM, tại túi quần phía trước bên phải có để thò ra một chiếc điện thoại di động, L nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của chị T. L đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm rồi điều khiển xe mô tô đi theo sau xe mô tô của chị T để đợi cơ hội thì sẽ chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi chị T đi đến khu vực trước nhà nghỉ LH thuộc địa phận thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương, thấy vắng người qua lại, L điều khiển xe mô tô tăng ga áp sát phía bên phải chị T, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động đang để trong túi quần bên phải của chị T, ngay khi lấy được tài sản L điều khiển xe mô tô tăng ga chạy về hướng thị trấn KM rồi đi về nhà. Tại nhà, L kiểm tra, chiếc điện thoại di động vừa chiếm đoạt được nhãn hiệu Samsung Galaxy, loại J5 Primer, màu Vàng, L tháo sim trong máy điện thoại vứt đi, rồi tắt nguồn điện thoại cất giấu ở trên người. Đến chiều ngày 03/03/2018, L đem chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị T bán cho cửa hàng điện thoại QH, có địa chỉ: số 40 đường THĐ, thị trấn PT, huyện KT, tỉnh Hải Dương với giá 2.000.000 đồng, số tiền bán được L sử dụng tiêu cá nhân hết. Ngày 21/03/2018 chị T làm đơn tố giác gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 22/3/2018, L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương khai báo về hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Màu xanh, không có biển số đăng ký, số máy: E3X9E271135, Số khung: 3210HY114685.

Ngày 22/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hải Dương tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đặng Văn L thu giữ tại phòng ngủ của Đặng Văn L: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 chiếc khẩu trang màu xám đen đã cũ; 01 biển số xe mô tô 34B3 – 667.02; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188018; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là

8984048008828188019; 01 sim Mobiphone có dãy số trên sim là 8401160451407470.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã quản lý chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy, loại J5 Primer do chị Hoàng Thị H (vợ của anh Vũ Văn H1 – Chủ cửa hàng điện thoại QH) giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30 ngày 07/05/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND huyện Kinh Môn kết luận: Chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy, loại J5 Primer có giá trị 2.665.000 đồng.

Quá trình điều tra, Đặng Văn L còn khai nhận cũng bằng thủ đoạn nêu trên, L đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác gồm:

Vụ thứ nhất: Giữa tháng 3/2018, vào khoảng 18 giờ 30 phút, tại đường QL17 thuộc địa phận thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của một người phụ nữ chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ đang đi trên đường rồi chiếm đoạt của người phụ nữ này 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, loại F1S màu vàng.

Vụ thứ hai: Giữa tháng 3/2018, vào khoảng 18 giờ 30 phút, tại đường QL17 thuộc địa phận thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của một người phụ nữ chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ đang điều khiển xe đi trên đường rồi chiếm đoạt của người phụ nữ này 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy, loại J320. Sau đó, L mang bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được cho cửa hàng điện thoại QH ở T.T PT – KT – Hải Dương.

Vụ thứ ba: Giữa tháng 3/2018, vào khoảng 18 giờ 30 phút, tại đường QL17 thuộc địa phận thôn NU, xã LX, huyên KM, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của một người phụ nữ chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ đang đi trên đường, rồi chiếm đoạt của người phụ nữ này 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Sam Sung, loại J2, màu Vàng.

Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 20/03/2018, tại đường Quốc lộ 5A thuộc địa phận T.T PT – KT – Hải Dương, Đặng Văn L đã điều khiển xe mô tô áp sát xe mô tô của chị Hứa Thị Hải Y, sinh năm 1984, Trú tại: LXB, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương rồi chiếm đoạt của chị Y 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S – Plus, màu Vàng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, của các lần L thực hiện hành vi chiếm đoạt (Lần 1, lần 2, lần 3), tuy nhiên việc thông báo truy tìm chủ sở hữu đối với các lần L

thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên đều không có kết quả. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi L chiếm đoạt tài sản của chị Hứa Thị Hải Y, sinh năm 1984, Trú tại: LXB, xã KL, huyện KT, tỉnh Hải Dương. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện trên địa bàn huyện KT, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn đã có văn bản đề nghị và bàn giao vật chứng là chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus cho Công an huyện Kim Thành xử lý theo thẩm quyền. Ngày 07/6/2018 Công an huyện Kim Thành đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với L về hành vi chiếm đoạt của chị Y.

- *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thanh T là chiếc điện thoại di dộng Sam Sung Galaxy, Loại J5 Primer đã được thu hồi trả lại cho chị T quản lý, sử dụng, đối với chiếc sim (kèm theo máy) không thu hồi được, chị T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm.

+ Trong giai đoạn điều tra, người có quyền lợi liên quan anh Vũ Quang H1 và chị Hoàng Thị H yêu cầu yêu cầu bị cáo L phải hoàn trả cho vợ chồng anh chị số tiền 2.000.000đồng là tiền anh, chị bỏ ra mua chiếc điện thoại Sam sung J5 Primer (chiếc điện thoại đã bị lực lượng Công an thu giữ). Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử anh H1, chị H có quan điểm số tiền 2.000.000đ anh, chị yêu cầu L hoàn trả là khó có thể thi hành được. Do vậy, Anh H1, chị H đề nghị Tòa án truy thu của bị cáo L số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngoài ra anh H1, chị H không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

- *Về vật chứng trong vụ án:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã thu giữ:

+ Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu xanh, không có biển số đăng ký, số máy: E3X9E271135, Số khung: 3210HY114685, đây là phương tiện bị cáo L sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, làm rõ chiếc xe trên bị cáo mượn của anh Đặng Văn C (em trai L), anh C không biết L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Đặng Văn C cùng biển số se đã thu giữ.

+ Thu giữ tại phòng ngủ của Đặng Văn L: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 chiếc khẩu trang màu xám đen đã cũ; 01 biển số xe mô tô 34B3 – 667.02; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188018; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188019; 01 sim Mobiphone có dãy số

trên sim là 8401160451407470. Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Đặng Văn C 01 biển số xe mô tô 34B3 – 667.02.

+ Thu giữ của anh Vũ Văn H1 01 chiếc điện thoại di động Sam Sung J320 (màu vàng đen, không lắp sim, bị vỡ màn hình, kiểm tra máy không sử dụng được). Quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên liên quan đến hành vị phạm tội khác. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Kinh Môn đang quản lý, để phục vụ cho công tác điều tra, xác minh.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT - VKSKM ngày 29/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố bị cáo Đặng Văn L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn đã truy tố.

- Đại diện VKSND huyện Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội *"Cướp giật tài sản".*

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt Đặng Văn L từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/3/2018.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị áp dụng biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kinh Môn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/3/2018, tại đường QL17, thuộc địa phận thôn NU, xã LX, huyện KM, tỉnh Hải Dương, Đặng Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, áp sát bên phải xe mô tô do chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986, trú tại: thôn TS, xã HA, huyện KM, tỉnh Hải Dương đang đi cùng chiều phía trước rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại Samsung Galaxy, loại J5 Primer của chị T đang đút tại túi quần bên phải phía trước đang mặc trên người, rồi tăng ga bỏ chạy. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.665.000 đồng.

Hành vi nhanh chóng chiếm đoạt tài sản, rồi nhanh chóng trốn chạy của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, hành vi này của bị cáo thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng định khung là "Dùng thủ đoạn nguy hiểm". Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng xe mô tô, ép sát người có tài sản trong tình trạng họ đang tham gia giao thông để chiếm đoạt tài sản, hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn tiềm ẩn rủi ro xâm hại đến sức khỏe, thậm chí là tính mạng người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, song do ham chơi, lười lao động, muốn lấy tài sản của người khác để tiêu sài cá nhân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, khi lượng hình đối với bị cáo, cần tương xứng với tính chất, hậu quả hành vi bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự . Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Mặt khác, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thu thập, có trong hồ sơ vụ án thì thấy: Khi người bị hại T có đơn trình báo, cũng như tại thời điểm bị cáo đã tự nguyện đến Công an khai nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo chưa bị phát hiện. Việc tự khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, HĐXX thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là chị Trần Thị Thanh T đã nhận được tài sản bị cướp giật là chiếc điện thoại Samsung Galaxy, loại J5 Primer, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chị H anh H1 là người đã mua lại chiếc điện thoại Samsung Galaxy, loại J5 Primer từ L với giá 2.000.000đ, sau khi hành vi của L bị phát hiện, chiếc điện thoại trên đã bị Công an thu giữ. Anh H1, chị H đề nghị Tòa án truy thu của bị cáo L số tiền này để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngoài ra anh H1, chị H không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Xác định đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có nên cần tịch thu của bị cáo số tiền 2.000.000đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

[5] Hình phạt bổ sung:

Xem xét hoàn cảnh, nhân thân và nghề nghiệp của bị cáo, nhận thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không buộc bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Xử lý vật chứng:

- Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Trần Thị Thanh T là chiếc điện thoại di dộng Sam Sung Galaxy, Loại J5 Primer đã được thu hồi trả lại cho chị T quản lý, sử dụng, đối với chiếc sim (kèm theo máy) không thu hồi được, chị T không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, Màu xanh, số máy: E3X9E271135, Số khung: 3210HY114685 và 01 biển số xe mô tô 34B3 – 667.02 quản lý của bị cáo L. Quá trình điều tra, làm rõ chiếc xe và biển số xe trên bị cáo mượn của anh Đặng Văn C (em trai L), anh C không biết L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an huyện Kinh Môn đã trả lại anh Đặng Văn C quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 chiếc khẩu trang màu xám đen đã cũ là phương tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188018; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188019; 01 sim Mobiphone có dãy số trên sim là 8401160451407470. Bị cáo không có ý kiến gì về tài sản đã thu giữ và để Tòa án xử lý theo quy định của pháp luật, xác định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:*điểm d khoản 2 Điều 171; điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Căn cứ: điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

- Căn cứ: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Đặng Văn L phạm tội *"Cướp giật tài sản".*

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Đặng Văn L 03 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 22/3/2018.

- *Biện pháp tư pháp:* Tịch thu của bị cáo L 2.000.000đồng, tiền bị cáo do phạm tội mà có để sung vào công quỹ Nhà nước.

- *Xử lý vật chứng*: Tịch thu cho tiêu hủy: 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen đã cũ; 01 chiếc khẩu trang màu xám đen đã cũ; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là 8984048008828188018; 01 sim Viettel 4G có dãy số trên sim là

8984048008828188019; 01 sim Mobiphone có dãy số trên sim là 8401160451407470.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2018 giữa Công an huyện Kinh môn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kinh Môn).

- *Án phí:* Buộc bị cáo Đặng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo:*Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi liên quan vắng mặt, được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS nhân dân huyện Minh Môn;
- Trại tạm giam Kim Chi – CA tỉnh HD;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Văn Khánh